

Số: 495/TTr-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH**Về Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương
và sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
trên cơ sở địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022); Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022), Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Văn bản số 2702-CV/ĐĐQH15 ngày 27/8/2024 của Đảng đoàn Quốc hội về việc chuẩn bị trình Quốc hội xem xét Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương; ý kiến thống nhất của Hội đồng thẩm định cấp nhà nước về Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương (tại cuộc họp ngày 09/9/2024); ý kiến của Bộ Chính trị đồng ý về chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương (Công văn số 11308-CV/VPTW ngày 13/9/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng); Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 20/9/2024 của Hội nghị Trung ương 10 (khóa XIII) về đồng ý chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương; đề nghị của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (tại Tờ trình số 8618/TTr-UBND và Báo cáo số 422/BC-UBND ngày 14/8/2024) và của Bộ Nội vụ (tại Tờ trình số 5681/TTr-BNV ngày 16/9/2024). Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội như sau:

Phần thứ nhất**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN****I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Thừa Thiên Huế luôn giữ vai trò và vị thế quan trọng; trong đó, với vị trí nằm ở trung độ của cả nước, Thừa Thiên Huế có vai trò kết nối 3 miền Bắc - Trung - Nam; là nơi “đô hội lớn

một phương”, thủ phủ của xứ Đàng Trong, miền đất địa linh nhân kiệt. Thừa Thiên Huế có bề dày về lịch sử, văn hóa được hình thành và phát triển qua dòng chảy gần 720 năm của vùng đất Thuận Hóa - Phú Xuân - Huế, chứa đựng tinh hoa, giá trị biểu trưng trí tuệ và văn minh của dân tộc Việt Nam; là nơi từng là kinh đô của triều đại Tây Sơn (1788 - 1802) và 143 năm với vương triều Nhà Nguyễn (1802 - 1945).

2. Với vị trí chiến lược đó, Thừa Thiên Huế là cửa ngõ của hành lang kinh tế Đông Tây, một trung tâm lớn của cả nước về văn hoá, lịch sử; cực tăng trưởng của vùng động lực phát triển miền Trung. Bên cạnh đó, Thừa Thiên Huế cũng là địa phương duy nhất ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á có 08 di sản được UNESCO ghi danh, trong đó có 06 di sản riêng, gồm: Quần thể di tích Cố đô Huế, nhã nhạc - âm nhạc cung đình Việt Nam, mộc bản triều Nguyễn, châu bản triều Nguyễn, thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế, những bản đúc nổi trên chín đỉnh đồng ở Hoàng Cung Huế và 02 di sản chung với các địa phương khác: Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ và Nghệ thuật Bài Chòi Trung bộ.

3. Xác định vai trò, vị thế của vùng đất có bề dày lịch sử, văn hoá của đất nước, Bộ Chính trị đã ban hành các văn bản quan trọng, gồm: Kết luận số 48-KL/TW ngày 25/5/2009 về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Thông báo Kết luận số 175-TB/TW ngày 01/8/2014 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đặc biệt, ngày 10/12/2019 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 54-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó nhấn mạnh mục tiêu đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh.

4. Triển khai các Nghị quyết, Kết luận của trung ương, việc xây dựng Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương sẽ tạo động lực phát triển mới không chỉ cho thành phố Huế mà còn đóng góp thiết thực cho khu vực miền Trung và cả nước; bảo tồn, phát huy tốt hơn giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hoá Huế với đặc trưng văn hoá, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh theo tinh thần Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Trên cơ sở đó, việc xây dựng Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên cơ sở địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế là cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

Từ năm 2009 đến nay, Bộ Chính trị đã có nhiều Nghị quyết, Kết luận quan trọng về chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương trên cơ sở

nguyên trạng tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể là:

a) Kết luận số 48-KL/TW ngày 25/5/2009 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đã nêu rõ: *“Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương trong vài năm tới, là trung tâm của khu vực miền Trung và một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước về văn hoá, du lịch, khoa học công nghệ, y tế chuyên sâu và giáo dục đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Phấn đấu đến năm 2020, Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm đô thị cấp quốc gia, khu vực và quốc tế, một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học công nghệ, y tế, đào tạo lớn của cả nước và khu vực các nước Đông nam châu Á”*.

b) Thông báo Kết luận số 175-TB/TW ngày 01/8/2014 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020 đã chỉ đạo Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế: *“Tập trung rà soát, điều chỉnh, xây dựng quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị một cách đồng bộ, phù hợp với đặc điểm của tỉnh”* và *“Phấn đấu sớm xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương”*.

c) Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có mục tiêu: *“Đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế, với đặc trưng văn hoá, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh”*.

d) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã xác định nhiệm vụ, giải pháp tập trung phát triển mạnh hệ thống đô thị, nhất là hệ thống đô thị ven biển; đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng, nhất là hạ tầng giao thông, trong đó có nhiệm vụ *“Phát triển các đô thị trung tâm, đô thị hạt nhân cấp vùng và tiểu vùng như xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc trung ương”*.

đ) Ý kiến của Bộ Chính trị đồng ý về chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương (Công văn số 11308-CV/VPTW ngày 13/9/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng).

e) Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 20/9/2024 của Hội nghị Trung ương 10 (khóa XIII) về đồng ý chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương.

2. Căn cứ pháp lý

a) Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ lập Đề án xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế; có cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế.

b) Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050, trong đó, định hướng tổ chức không gian hệ thống đô thị cả nước thì các đô thị lớn, cực lớn: “*Các đô thị lớn, đô thị cực lớn như Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ ... được tổ chức phát triển theo mô hình chùm đô thị, đô thị đối trọng hoặc đô thị vệ tinh có vành đai bảo vệ để hạn chế tối đa sự tập trung dân số, cơ sở kinh tế và phá vỡ cân bằng sinh thái. Vùng Thủ đô Hà Nội, vùng thành phố Hồ Chí Minh là các vùng đô thị lớn, trong đó Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh là các đô thị trung tâm*” và định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan đô thị, xác định: “*Đặc biệt quan tâm đến kiến trúc các đô thị là trung tâm cấp quốc gia, khu vực và quốc tế như: Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; bảo vệ, tôn tạo kiến trúc cảnh quan tại các đô thị di sản, đô thị đặc thù như Huế, Hội An, Đà Lạt, Sa Pa; các khu phố cổ, phố cũ; các di sản lịch sử, văn hóa và các công trình kiến trúc cảnh quan có giá trị...*”.

d) Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 đã xác định “*Dự kiến tỉnh Thừa Thiên Huế là thành phố trực thuộc trung ương theo Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Đến ngày 30/08/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 924/QĐ-TTg về việc công nhận khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc trung ương đạt tiêu chí đô thị loại I.

d) Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã nêu rõ: “*Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế thành thành phố trực thuộc trung ương là đô thị văn hóa di sản quốc gia với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, bản sắc Huế, thông minh, hướng biển, thích ứng và bền vững; là đô thị lớn thuộc nhóm có trình độ phát triển kinh tế ở mức cao của cả nước; thành phố Festival, trung tâm văn hóa - du lịch, giáo dục, khoa học công nghệ và y tế chuyên sâu của cả nước và châu Á; là điểm đến an toàn, thân thiện, hạnh phúc; kết hợp Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Bắc Quảng Nam hình thành vùng đô thị du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển và du lịch di sản văn hóa thế giới có tầm quốc tế cao ở châu Á - Thái Bình Dương*”.

đ) Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nêu rõ: “*Phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương, là đô thị trung tâm của vùng, tiểu vùng; đô thị cấp quốc gia đặc trưng về di sản, văn hóa; là một trong những trung tâm lớn của cả nước về văn hóa, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, y tế chuyên sâu, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao*”.

e) Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến

năm 2050; Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã định hướng xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương với 09 ĐVHC cấp huyện gồm 02 quận, 03 thị xã và 04 huyện¹.

Theo quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh trong thời gian tới, sẽ hình thành cấu trúc không gian đô thị Thừa Thiên Huế gồm “*Một hệ thống di sản đồng bộ, hai không gian sinh thái cảnh quan, ba hành lang kinh tế, ba trọng điểm phát triển đô thị và bốn phân vùng quản lý phát triển*”, với 03 khu vực trọng điểm phát triển đô thị hướng tới thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương trước năm 2025.

3. Căn cứ thực tiễn

a) Sau gần 15 năm xây dựng và phát triển kể từ thời điểm Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 48-KL/TW, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, đến nay tỉnh đã đạt được những thành tựu và kết quả quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, cụ thể là: Năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,03%, tốc độ tăng trưởng GRDP cao hơn mức bình quân chung của cả nước; thu ngân sách nhà nước đạt 11.350 tỷ đồng; chi ngân sách địa phương thực hiện 10.487 tỷ đồng; tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước đạt 73.230 tỷ đồng (giá hiện hành), GRDP bình quân đầu người ước đạt 62,6 triệu đồng (2.665 USD/người), tăng 9,5% so cùng kỳ; bảo đảm quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao.

b) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng: Công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế (89,1%). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 31.000 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2022. Cùng với sự phát triển của công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, tỉnh đã tập trung phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng hiện đại. Hệ thống giao thông phát triển đồng bộ, hình thành nhiều công trình kiến trúc có điểm nhấn, các khu di tích lịch sử, văn hóa được bảo tồn, trùng tu, tôn tạo mang nét đặc sắc của Cố đô Huế, có giá trị văn hóa lịch sử đặc biệt đã được UNESCO công nhận. Xây dựng các trung tâm y tế chuyên sâu, trong đó bệnh viện Trung ương Huế là 01 trong 05 bệnh viện hạng đặc biệt được nâng cấp quy hoạch ngang tầm quốc tế; trung tâm giáo dục đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước đã hình thành, trong đó Đại học Huế được xếp hạng nhóm

¹ Khu vực nội thành bao gồm 02 quận, trong đó thành phố Huế chia thành quận Phú Xuân và quận Thuận Hóa; các đô thị loại IV trực thuộc là thị xã Phong Điền (dự kiến thành lập) và thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà; các huyện Quảng Điền, A Lưới, Phú Vang và nhập huyện Phú Lộc với huyện Nam Đông. Đồng thời, đề ra mục tiêu đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành đô thị trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao và đến năm 2045, Thừa Thiên Huế là thành phố Festival, trung tâm văn hóa, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của châu Á.

đầu các cơ sở giáo dục đại học, đóng vai trò quan trọng về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

c) Ngày 30/8/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 924/QĐ-TTg công nhận khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương đạt tiêu chí đô thị loại I; các khu vực thành lập quận, thị xã, phường thuộc thành phố trực thuộc trung ương đã được công nhận đạt tiêu chí về phân loại đô thị và trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định.

d) Thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương là một bước quan trọng cụ thể hóa Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị, thể hiện rõ quyết tâm chính trị của tỉnh trên cơ sở ý chí, nguyện vọng và sự đồng thuận cao của Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, tạo không gian và động lực phát triển mới không chỉ đối với thành phố Huế mà còn cho Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước; là tiền đề quan trọng để hoàn thành mục tiêu “Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao” theo định hướng tại Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ, tỉnh Thừa Thiên Huế và các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện các công việc sau:

a) Xây dựng Báo cáo tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Xây dựng Đề án lấy ý kiến Nhân dân, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý; thông qua HĐND các cấp theo quy định.

c) Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương nghiên cứu, có ý kiến đề tỉnh Thừa Thiên Huế hoàn thiện Đề án. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Hội đồng thẩm định cấp nhà nước để tổ chức thẩm định theo quy định.

2. Hội đồng thẩm định cấp nhà nước do Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình - Chủ tịch Hội đồng đã họp ngày 09/9/2024 và thống nhất trình các cấp có thẩm quyền Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ đã xem xét, thống nhất Đề án và trình Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến về Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương (Tờ trình số 3240-TTr/BCSDCP ngày 10/9/2024 của Ban cán sự đảng Chính phủ).

4. Căn cứ ý kiến của Bộ Chính trị (tại Công văn số 11308-CV/VPTW ngày 13/9/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng) và Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 20/9/2024 của Hội nghị Trung ương 10 (khóa XIII) về đồng ý chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ phối hợp với tỉnh Thừa Thiên Huế nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến và hoàn thiện Đề án.

5. Căn cứ kết quả biểu quyết của Thành viên Chính phủ, Chính phủ đã ban Nghị quyết số 145/NQ-CP ngày 18/9/2024 thông qua hồ sơ Đề án và giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên cơ sở địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

IV. TÊN GỌI “THÀNH PHỐ HUẾ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG”

1. Về lịch sử, tên gọi Huế đã xuất hiện từ rất sớm và đã từng là đô thị trung tâm của cả nước thời vua Nguyễn với vai trò kinh đô, cùng với Sài Gòn và Hà Nội trở thành 3 trung tâm của đất nước.

2. Về văn hóa xã hội, với đặc trưng riêng của dòng sông Hương và khối di sản lớn của triều đại phong kiến xưa để lại, Huế là danh xưng đã tồn tại từ lâu trong lịch sử, trong tiềm thức của người dân trong nước và bạn bè quốc tế, là đô thị cấp quốc gia và là kinh đô của nước ta thời phong kiến dưới triều nhà Nguyễn trong gần 150 năm (1802 - 1945). Đồng thời, với vai trò của thành phố Festival mang tầm quốc tế, thành phố Huế là nơi diễn ra nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, đối ngoại với các quốc gia khu vực và năm Châu. Theo đó, địa danh Huế đã có lịch sử tồn tại lâu đời và đã khắc sâu trong ký ức của người dân Huế nói riêng, người Việt Nam và bạn bè quốc tế nói chung.

3. Tên gọi thành phố Huế trực thuộc trung ương đã tạo được sự đồng thuận trong hệ thống chính trị của tỉnh, sự đồng tình, ủng hộ cao của Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Phần thứ hai NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. HIỆN TRẠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ VÀ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP, THÀNH LẬP

1. Hiện trạng tỉnh Thừa Thiên Huế²

Tỉnh Thừa Thiên Huế hiện có 4.947,11 km² diện tích tự nhiên³ và quy mô dân số 1.236.393 người (gồm dân số thường trú 1.176.759 người, dân số tạm trú quy đổi 59.634 người); có 09 ĐVHC cấp huyện (thành phố Huế, 02 thị xã Hương Thủy, Hương Trà và 06 huyện Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, A Lưới, Quảng Điền, Phong Điền); có 141 ĐVHC cấp xã (95 xã, 39 phường, 07 thị trấn); tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2023 đạt 55,01% (680.164 người/1.236.393 người).

2. Các ĐVHC cấp huyện

a) Thành phố Huế có 266,46 km² diện tích tự nhiên, đạt 177,64%; quy mô

² Số liệu diện tích tự nhiên theo Quyết định số 3048/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai của cả nước năm 2022; không bao gồm phần địa giới hành chính chưa xác định giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng có diện tích 761 ha (7,61 km²).

³ Số liệu quy mô dân số do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp tính đến ngày 31/12/2023.

³ Ngày 18/9/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 144/NQ-CP về việc xác định địa giới đơn vị hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng do lịch sử để lại.

dân số 500.649 người, đạt 667,53% (dân số thường trú 460.413 người, dân số tạm trú quy đổi 40.236 người); quy mô dân số khu vực đô thị 440.642 người; có 36 ĐVHC cấp xã (29 phường, 07 xã).

b) Huyện Phong Điền có 945,66 km² diện tích tự nhiên, đạt 210,15%; quy mô dân số 105.597 người, đạt 88% (dân số thường trú 102.050 người, dân số tạm trú quy đổi 3.547 người); quy mô dân số khu vực đô thị 22.079 người; có 16 ĐVHC cấp xã (01 thị trấn, 15 xã).

c) Huyện Nam Đông (miền núi) có 647,82 km² diện tích tự nhiên, đạt 76,21%; quy mô dân số 26.427 người, đạt 73,41% (dân số thường trú 25.994 người, dân số tạm trú quy đổi 433 người); quy mô dân số khu vực đô thị 4.088 người, 41,91% dân số là người dân tộc thiểu số; có 10 ĐVHC cấp xã (01 thị trấn, 09 xã).

d) Huyện Phú Lộc có 720,41 km² diện tích tự nhiên, đạt 160,09%; quy mô dân số 154.179 người, đạt 128,48% (dân số thường trú 150.259 người, dân số tạm trú quy đổi 3.920 người); quy mô dân số khu vực đô thị 24.718 người; có 17 ĐVHC cấp xã (02 thị trấn, 15 xã).

3. Các ĐVHC cấp xã có liên quan đến sắp xếp, thành lập

Giai đoạn 2023-2025, tỉnh Thừa Thiên Huế có 11 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (gồm 10 xã và 01 phường thuộc 05 ĐVHC cấp huyện); trong đó, đề nghị không thực hiện sắp xếp 04 đơn vị (gồm 03 xã và 01 phường thuộc 03 ĐVHC cấp huyện)⁴; có 02 xã thuộc diện sắp xếp nhưng tình đề nghị chưa thực hiện ngay trong năm 2024⁵; thực hiện sắp xếp 15 đơn vị, gồm: 01 thị trấn, 02 phường và 12 xã (05 đơn vị thuộc diện sắp xếp; 03 đơn vị khuyến khích, 07 đơn vị liền kề).

II. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP THÀNH PHỐ HUẾ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ SẮP XẾP, THÀNH LẬP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp, thành lập

a) Thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương trên cơ sở nguyên trạng 4.947,11 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.236.393 người của tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đồng thời với thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương, thành lập 02 quận, 01 thị xã, 01 huyện và 11 phường, 01 xã, 01 thị trấn thuộc thành phố Huế trực thuộc trung ương trên cơ sở sắp xếp, điều chỉnh thành phố Huế hiện hữu, 03 huyện và 02 phường, 18 xã, 01 thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể như sau:

- Thành lập 02 quận (Phú Xuân, Thuận Hóa) thuộc thành phố Huế trực

⁴ Gồm: xã Phú Vinh, xã Sơn Thủy thuộc huyện A Lưới; xã Phú Hải thuộc huyện Phú Vang và phường Phước Vĩnh thuộc thành phố Huế hiện hữu do có yếu tố đặc thù về quốc phòng, an ninh, khác biệt về phong tục, tập quán. Nếu sắp xếp với các ĐVHC cấp xã khác dễ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

⁵ Gồm: xã Phú Sơn, xã Thủy Tân thuộc thị xã Hương Thủy, do 02 xã này chưa đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về quy hoạch và phân loại đô thị do không đủ thời gian thực hiện các trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch và phân loại đô thị nên chưa thực hiện sắp xếp; sẽ tiến hành xây dựng Đề án sắp xếp 02 xã này trong Quý I/2025.

thuộc trung ương trên cơ sở thành phố Huế hiện hữu.

- Thành lập thị xã Phong Điền trên cơ sở nguyên trạng huyện Phong Điền.
- Nhập huyện Nam Đông với huyện Phú Lộc để thành lập huyện Phú Lộc mới.
- Thành lập 11 phường, 01 thị trấn và 01 xã trên cơ sở sắp xếp 21 ĐVHC cấp xã (02 phường, 01 thị trấn, 18 xã).

(Chi tiết Phương án sắp xếp, thành lập các ĐVHC tại Phụ lục I kèm theo)

2. Kết quả

Thành phố Huế trực thuộc trung ương có 4.947,11 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.236.393 người; có 09 ĐVHC cấp huyện, gồm: 02 quận, 03 thị xã, 04 huyện (không thay đổi số lượng ĐVHC cấp huyện nhưng có giảm 01 thành phố, 02 huyện và tăng 02 quận, 01 thị xã); có 133 ĐVHC cấp xã, gồm: 78 xã, 48 phường, 07 thị trấn (giảm 08 ĐVHC cấp xã, trong đó giảm 17 xã và tăng 09 phường); tỷ lệ đô thị hóa 63,02% (779.207 người/1.236.393 người).

3. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và giải quyết chế độ, chính sách đối với ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp, thành lập

a) Về phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy

- Đối với thành phố Huế trực thuộc trung ương

Cơ bản giữ nguyên trạng tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay và thành lập mới các cơ quan, đơn vị⁶ theo quy định của Đảng, điều lệ của tổ chức và của pháp luật.

- Đối với các ĐVHC cấp huyện và cấp xã thực hiện sắp xếp, thành lập

Đề án đã có phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp, thành lập; bố trí và giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư tại các ĐVHC huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp, thành lập. Theo đó, trong 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành, số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở các ĐVHC hình thành sau sắp xếp, thành lập đảm bảo đúng quy định.

(Chi tiết phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các ĐVHC hình thành sau sắp xếp, thành lập tại Phụ lục II kèm theo).

b) Phương án giải quyết trụ sở, tài sản công dôi dư và chế độ, chính sách đặc thù của các ĐVHC thực hiện sắp xếp, thành lập

- Trụ sở của thành phố Huế trực thuộc trung ương được giữ nguyên như hiện

⁶ Khoản 3 Điều 39 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định: “Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội, Ban Đô thị”.

nay. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã rà soát và có phương án, lộ trình bố trí và giải quyết trụ sở, tài sản công dôi dư của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương sau sắp xếp, thành lập.

- Sau khi Đề án được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết; trên cơ sở các quy định hiện hành và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, UBND thành phố Huế trực thuộc trung ương sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, công nhận theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận việc hưởng các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC sau sắp xếp, thành lập theo đúng quy định.

(Chi tiết Phương án giải quyết trụ sở công, tài sản công dôi dư và chính sách đặc thù của các ĐVHC sau sắp xếp, thành lập tại Phụ lục III, IV kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỦA THÀNH PHỐ HUẾ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ SAU SẮP XẾP, THÀNH LẬP

1. Về điều kiện

Việc thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã bảo đảm đạt đủ 05 điều kiện quy định tại Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

2. Về tiêu chuẩn

Thành phố Huế trực thuộc trung ương và các ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp, thành lập đã bảo đảm đạt đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

3. Về áp dụng các tiêu chuẩn đặc thù

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15): “đối với trường hợp thành lập ĐVHC đô thị để bảo tồn, phát huy giá trị đặc sắc cổ đô và di sản văn hóa vật thể đã được UNESCO công nhận thì đánh giá đạt mức tối thiểu bằng 50% quy định chung”, việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương phù hợp quy định, đủ điều kiện áp dụng trường hợp đặc thù khi đánh giá tiêu chuẩn, gồm: (1) Tỷ lệ số quận, thị xã, thành phố trực thuộc trên tổng số đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó có ít nhất là 02 quận); (2) Thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước.

(Chi tiết đánh giá tiêu chuẩn của thành phố Huế trực thuộc trung ương tại Phụ lục V kèm theo).

IV. HỒ SƠ ĐỀ ÁN VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP ĐỀ ÁN

1. Về hồ sơ Đề án

Hồ sơ Đề án đã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Nghị quyết số

1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15⁷.

2. Về trình tự, thủ tục lập Đề án

Chính phủ đã chỉ đạo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan trung ương liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục lập Đề án theo quy định:

a) UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã xây dựng Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên cơ sở địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế và tổ chức lấy ý kiến cử tri (thường trú và tạm trú) theo đúng quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 66/2023/NĐ-CP)⁸, kết quả đạt tỷ lệ cử tri đồng thuận cao. Kết quả lấy ý kiến cử tri đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ ngày 15/3/2024. Hồ sơ các Đề án đã được 100% đại biểu tham dự kỳ họp HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện, HĐND cấp xã liên quan biểu quyết tán thành⁹.

b) Ngày 31/7/2024, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội nghị lấy ý kiến liên ngành trung ương về Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên cơ sở địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ các ý kiến tại Hội nghị, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Đề án (Báo cáo số 422/BC-UBND ngày 14/8/2024) và có Tờ trình số 8618/TTr-UBND ngày 14/8/2024 trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, các Bộ, cơ quan Trung ương hoàn thiện Đề án báo cáo Hội đồng thẩm định cấp nhà nước. Ngày 09/9/2024, Hội đồng thẩm định cấp nhà nước đã họp và thống nhất trình Chính phủ báo cáo các cấp có thẩm quyền Đề án này theo quy định.

c) Ban cán sự đảng Chính phủ đã xem xét, thống nhất và trình Bộ Chính trị về Đề án (Tờ trình số 3240-TTr/BCSDCP ngày 10/9/2024).

⁷ Gồm: (1) Tờ trình số 8618/TTr-UBND ngày 14/8/2024, Tờ trình số 7722/TTr-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh; (2) Các Đề án: Thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương trên cơ sở ĐGHC tỉnh Thừa Thiên Huế; Thành lập các phường thuộc thành phố Huế và thành lập 02 quận; Thành lập thị xã Phong Điền và sắp xếp, thành lập các xã, phường thuộc thị xã Phong Điền; Sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, thành lập thị trấn Lộc Sơn thuộc huyện Phú Lộc và các phụ lục, bản đồ hiện trạng, bản đồ phương án kèm theo; (3) Báo cáo số 253/BC-UBND ngày 25/5/2024 của UBND tỉnh về tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả biểu quyết của HĐND các cấp; (4) Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh về đánh giá tác động Đề án thành lập thành phố trực thuộc trung ương và sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh; (5) Dự thảo kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương và sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trực thuộc.

⁸ UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Nội vụ. Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã hoàn thiện kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến cử tri theo quy định.

⁹ (1) Thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương: cử tri đồng thuận đạt tỷ lệ 98,67%; (2) Thành lập 02 quận, sắp xếp các ĐVHC cấp xã và thành lập các phường thuộc 02 quận: cử tri đồng thuận cao nhất đạt tỷ lệ 100% (phường Thủy Vân thuộc TP. Huế); thấp nhất đạt tỷ lệ 98,22% (phường Phú Thượng thuộc TP. Huế); (3) Thành lập thị xã Phong Điền, sắp xếp các ĐVHC cấp xã và thành lập các phường thuộc thị xã Phong Điền: cử tri đồng thuận cao nhất đạt tỷ lệ 100% (các xã Phong Hòa, Điền Hương, Điền Môn, Điền Lộc, Điền Hòa, Điền Hải, Phong Hải thuộc huyện Phong Điền); thấp nhất đạt tỷ lệ 99,09% (thị trấn Phong Điền); (4) Sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã còn lại: cử tri đồng thuận cao nhất đạt tỷ lệ 100% (xã Xuân Lộc và xã Lộc Thủy thuộc huyện Phú Lộc), thấp nhất đạt tỷ lệ 81,45% (xã Thượng Long thuộc huyện Nam Đông); (5) Thành lập thị trấn Lộc Sơn thuộc huyện Phú Lộc: cử tri đồng thuận đạt tỷ lệ 99,85%.

d) Căn cứ ý kiến của Bộ Chính trị tại Công văn số 11308-CV/VPTW ngày 13/9/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng và Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 20/9/2024 của Hội nghị trung ương 10 (khóa XIII) về đồng ý chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ phối hợp tỉnh Thừa Thiên Huế nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến và hoàn thiện Đề án.

đ) Căn cứ kết quả biểu quyết của Thành viên Chính phủ, Chính phủ đã ban Nghị quyết số 145/NQ-CP ngày 18/9/2024 thông qua hồ sơ Đề án và giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên cơ sở địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động tích cực

a) Về phát triển kinh tế

- Thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương¹⁰ sẽ là bước đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, phát huy các tiềm năng, lợi thế về giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương, phát huy các giá trị văn hoá lịch sử đã được UNESCO ghi nhận; cùng với thành phố Đà Nẵng, là động lực phát triển kinh tế của khu vực miền Trung và cả nước.

- Các nguồn vốn được huy động, tập trung đầu tư cho các hạng mục trong quy hoạch, ưu tiên cho các dự án về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; trùng tu, phục hồi các giá trị di sản văn hoá vật thể, phi vật thể và tư liệu của nhân loại đã được UNESCO công nhận.

- Cơ cấu nền kinh tế của thành phố sẽ chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tốc độ tăng trưởng cao hơn, đặc biệt là các nhóm ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ - du lịch, là yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển và phân bố lực lượng sản xuất theo hướng giảm lao động trong ngành sản xuất nông nghiệp, tăng nhanh tỷ lệ lao động trong các ngành phi nông nghiệp; làm thay đổi cơ cấu kinh tế và tính chất lao động theo hướng tích cực. Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế vùng nông thôn ngoại thành, thuận lợi cho phát triển sản xuất và lưu thông hàng hoá trên địa bàn.

- Các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh sản xuất, dịch vụ xoay quanh và phục vụ các khu đô thị sẽ góp phần giải quyết công ăn việc làm, thu hút lượng lớn lao động tại địa phương, các vùng lân cận và lao động có trình độ cao từ các địa phương khác, tăng nguồn thu cho địa phương và tăng thu nhập cho người dân.

- Thương hiệu “thành phố trực thuộc trung ương” tạo điều kiện cho thị trường bất động sản phát triển sôi động, kích thích nguồn cung chất lượng và

¹⁰ Trong đó, bao gồm cả việc sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trực thuộc.

nguồn vốn lớn từ người dân khu vực, các địa phương lân cận, đặc biệt là đầu tư nước ngoài. Trên thực tế, nhìn lại quá trình phát triển của các thành phố trực thuộc trung ương như Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ,... hàng loạt công trình hạ tầng được xây dựng đồng bộ và hiện đại, các chính sách “mở cửa” thông thoáng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, du lịch được đẩy mạnh, thúc đẩy phát triển đô thị xứng tầm của quốc gia. Và quan trọng hơn, đó là thúc đẩy công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản, là cơ sở và điều kiện để xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương theo hướng đô thị di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường cùng với triển khai chính quyền số, đô thị thông minh.

b) Về văn hóa - xã hội

- Trở thành thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh là động lực để Huế trở thành một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á và thế giới về văn hóa, du lịch lịch sử, mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam;

- Tạo điều kiện cho Thừa Thiên Huế khai thác hết tiềm năng, thế mạnh cho phát triển bền vững, đồng thời bảo vệ, giữ gìn được quần thể di tích di sản có quy mô lớn nhất, mang tính toàn vẹn, điển hình nhất của đất nước, góp phần giữ gìn, củng cố bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập toàn cầu và nâng cao giá trị, sức thu hút của “điểm đến đặc sắc Việt Nam” trên bản đồ thế giới;

- Thực hiện được tốt hơn quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế, trong đó phát triển văn hóa là nền tảng, là động lực của phát triển kinh tế; mở đường cho việc thu hút các nguồn lực để bảo tồn và phát huy tối đa giá trị vô giá của di sản Cố đô Huế và tạo sức mạnh động viên to lớn cho toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong chặng đường phát triển tiếp theo.

c) Về quản lý nhà nước

- Tỉnh Thừa Thiên Huế đang có tốc độ đô thị hóa nhanh, bộ máy chính quyền nông thôn không còn phù hợp, bộc lộ nhiều hạn chế khi chưa được tổ chức quản lý liên thông, thống nhất theo mô hình của chính quyền đô thị. Vì vậy, thực tiễn đòi hỏi phải thiết lập mô hình tổ chức chính quyền đô thị. Các ĐVHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sau khi được nâng cấp sẽ tăng cường một số chức danh phụ trách lĩnh vực quản lý đô thị; lực lượng quân sự, công an và cán bộ, công chức được chuẩn hóa tiêu chuẩn cao hơn của thành phố trực thuộc trung ương, từ đó góp phần nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai tốt hơn các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần thực hiện công tác quản lý kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn ngày càng tốt hơn.

trọng, như: Quản lý trật tự xây dựng, đô thị, quản lý đất đai theo quy hoạch, cơ sở hạ tầng, dân cư và địa bàn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bộ máy hành chính các cấp được tổ chức và vận hành phù hợp với sự phát triển của đô thị lớn, làm nền tảng cho công tác quản lý nhà nước và là cơ sở để phát triển đô thị nhanh, bền vững, theo đúng định hướng.

- Việc thành lập thành phố trực thuộc trung ương sẽ thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức làm việc hiệu quả hơn. Các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện trên môi trường điện tử gắn với tăng cường chuyển đổi số giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công, thuận lợi cho giao dịch hành chính và giảm chi phí cho người dân.

d) Về đời sống và sinh hoạt của Nhân dân

- Đối tượng thụ hưởng đầu tiên khi Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương chính là người dân. Thành phố sẽ được quy hoạch đồng bộ, hướng đến hiện đại, môi trường đô thị hiện đại, văn minh, tiện ích sẽ góp phần thay đổi tích cực lối sống của người dân.

- Nhân dân Thừa Thiên Huế sống trong diện mạo mới với môi trường văn minh, hiện đại là điều kiện để đổi mới mạnh mẽ hơn tư duy phát triển, nhất là phát triển bền vững gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản; phát huy tối đa và hiệu quả hơn các tiềm năng, lợi thế sẵn có; qua đó, tăng cường niềm tin của xã hội, của người dân, nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp vào năng lực quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc thành lập thành phố trực thuộc trung ương sẽ thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tăng quỹ đất xây dựng, tăng nguồn đóng góp cho ngân sách của thành phố để đầu tư vào xây dựng các cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa,... tạo thuận lợi cho việc tăng thu nhập bình quân đầu người lên mức cao hơn; nâng cao hơn công tác chăm sóc sức khỏe, giáo dục và phục vụ đời sống Nhân dân trên địa bàn được tốt hơn.

- Việc trở thành công dân của thành phố trực thuộc trung ương sẽ đặt ra yêu cầu cho Nhân dân trên địa bàn điều chỉnh nếp sống và cách sinh hoạt hiện nay theo hướng văn minh, tiến bộ hơn, phù hợp với mô hình đô thị, văn minh của thành phố.

đ) Về quốc phòng, an ninh và môi trường

- Việc thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương là phù hợp với các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh. Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện và nâng cao; ý thức, trách nhiệm của người dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc

gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội được nâng lên, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn, tạo nhiều cơ hội việc làm, tăng cường khả năng huy động nguồn nhân lực dự bị, động viên trên cơ sở tăng số lượng dân cư; đời sống Nhân dân được nâng cao sẽ là cơ sở nâng cao hơn nhận thức của người dân trong việc bám đảm thực hiện công tác quốc phòng, an ninh được tốt hơn; chính quyền, địa phương sẽ làm tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

- Thành lập thành phố trực thuộc trung ương là điều kiện thuận lợi để giải quyết vấn đề phát triển đô thị và vệ sinh môi trường, do sự tăng trưởng nhanh chóng của các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch cũng làm tăng lượng khí thải, rác thải từ các ngành xây dựng, thương mại, từ các bệnh viện và hộ gia đình. Đồng thời, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên theo hướng phát triển bền vững, xanh, sạch, đẹp; từng bước xây dựng thành phố Huế theo hướng đô thị di sản, văn hóa sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường.

- Thúc đẩy mô hình tăng trưởng bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên. Việc đầu tư cho thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn, phát triển mạng lưới và các thông số quan trắc, hình thành các trung tâm bảo vệ và cứu hộ động vật,... góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và tăng cường ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Tác động tiêu cực

Đánh giá tổng quan, thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương có các tác động tích cực là chủ yếu và cơ bản. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có một số tác động khách quan, đặt ra yêu cầu đối với cả hệ thống chính trị địa phương cần có giải pháp để giải quyết các tác động không tích cực phát sinh, cụ thể là:

a) Địa danh hành chính có thay đổi do thành lập mới thành phố trực thuộc trung ương, bước đầu gây xáo trộn nhất định đến đời sống và tâm tư của một số người dân vì tư tưởng coi trọng văn hóa làng quê, họ tộc,... Công tác giải quyết các thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân; các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn phải kê khai thay đổi lại địa chỉ, giấy tờ cá nhân mới cho phù hợp.

b) Một bộ phận nông dân trở thành dân đô thị nhưng bước đầu có thể vẫn còn giữ thói quen lao động gắn với nông thôn, tạo nên một kiểu đô thị nhỏ nông nghiệp trong thành phố. Phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến một số vấn đề bất cập mới nảy sinh cần phải quan tâm giải quyết như: tình trạng di dân từ nông thôn đến đô thị; lao động, việc làm, chuyển dịch cơ cấu, thành phần dân cư; quản lý kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị.

c) Các không gian di sản xen lẫn trong đô thị là một lợi thế, tuy nhiên cũng sẽ hạn chế không gian phát triển cho việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Việc phát triển thành đô thị trực thuộc trung ương sẽ cần nguồn lực đầu tư rất lớn, trong khi nguồn thu ngân sách địa phương còn hạn chế. Việc đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ quản lý đô thị các cấp cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện.

d) Việc chuyển từ chính quyền nông thôn sang chính quyền đô thị bước đầu tạo áp lực đối với chính quyền địa phương trong việc giải quyết các vấn đề về cơ sở hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục...); chi phí sinh hoạt có khả năng tăng hơn, ảnh hưởng đến một bộ phận dân cư, nhất là người có thu nhập thấp, tác động phần nào đến vấn đề an sinh xã hội, đời sống của một bộ phận người dân.

3. Đánh giá chung

a) Sau 15 năm phấn đấu triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế đạt được nhiều kết quả quan trọng, hệ thống hạ tầng đô thị được đầu tư, xây dựng và nâng cấp tương đối hoàn chỉnh, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững để trở thành thành phố trực thuộc trung ương. Cùng với sự quan tâm của trung ương, nguồn lực đầu tư từ nhà nước và khu vực tư; các cơ chế chính sách đặc thù, các đề án, quy hoạch quan trọng đã và sẽ tiếp tục được thông qua trong thời gian tới tạo động lực phát triển mới cho địa phương. Theo đó, Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên cơ sở địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế đã làm rõ được các cơ sở đề xuất, căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn; đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của khu vực miền Trung và của địa phương đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc xây dựng Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có ý nghĩa chính trị quan trọng, thể hiện rõ ý chí, khát vọng, sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân; tạo động lực để Thừa Thiên Huế tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân của tỉnh trong thời kỳ mới; góp phần hiện thực hoá Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về “xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; quyết tâm xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hóa Huế.

Phần thứ ba
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Căn cứ ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đồng ý về chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương, Chính phủ đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội một số nội dung:

1. Xem xét, cho ý kiến về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương.
2. Xem xét, quyết định theo thẩm quyền các nội dung: (1) Thành lập 02 quận thuộc thành phố Huế trực thuộc trung ương; (2) Thành lập thị xã Phong Điền và sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp xã thuộc thị xã Phong Điền; (3) Sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

(Kèm theo các Đề án của Chính phủ, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội; dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai thực hiện sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết và các tài liệu liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (15);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (70);
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội (10);
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Quốc hội;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Lưu: VT, NC.

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ



Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục I

PHƯƠNG ÁN, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ SẮP XẾP, THÀNH LẬP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN CƠ SỞ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Tờ trình số: 495/TTr-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ)

STT	Phương án	Tên ĐVHC sau sắp xếp	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Loại đô thị/trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội
I	Thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế	Thành phố Huế	4.947,11	659,61	1.236.393	247,28	Đạt (Theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 30/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu chí đô thị loại I)	Đạt (06/06 tiêu chí)
II	Thành lập các quận thuộc thành phố Huế trực thuộc trung ương							
1	Thành lập quận Phú Xuân trên cơ sở 127,05 km ² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 203.142 người và 13 phường (An Hòa, Đông Ba, Gia Hội, Thuận Lộc, Tây Lộc, Thuận Hòa, Kim Long, Hương Sơ, Hương Long, Phú Hậu, Hương An, Hương Vinh, Long Hồ) của thành phố Huế hiện hữu	Quận Phú Xuân	127,05	726,00	203.142	270,86	Đạt (Theo Quyết định số 844/QĐ-BXD ngày 04/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập quận, phường thuộc khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị)	Đạt (06/06 tiêu chí)
2	Thành lập quận Thuận Hóa trên cơ sở 139,41 km ² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 297.507 người và 19 phường (An	Quận Thuận Hóa	139,41	796,63	297.507	396,68	Đạt (Theo Quyết định số 844/QĐ-BXD ngày 04/9/2024 của Bộ	Đạt (06/06 tiêu chí)

STT	Phương án	Tên ĐVHC sau sắp xếp	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Loại đô thị/trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội
	Cựu, An Tây, Vỹ Dạ, Phước Vĩnh, Trường An, Phú Nhuận, Thủy Biều, Phú Hội, An Đông, Vĩnh Ninh, Phường Đức, Thủy Xuân, Xuân Phú, Thủy Vân, Phú Thượng, Hương Phong, Thủy Bằng, Thuận An, Dương Nỗ) của thành phố Huế hiện hữu						trường Bộ Xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập quận, phường thuộc khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị)	
III	Thành lập thị xã Phong Điền và sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Phong Điền							
1	Thành lập thị xã Phong Điền thuộc thành phố Huế trực thuộc trung ương trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thị xã Phong Điền	945,66	472,83	105.597	105,60	Đạt (Theo Quyết định số 750/QĐ-BXD ngày 02/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đạt tiêu chí đô thị loại IV)	Đạt (06/06 tiêu chí)
2	Nhập xã Phong Thu (26,59 km ² , đạt 15,71%; 3.654 người, đạt 80,69%) và thị trấn Phong Điền (18,75 km ² , đạt 37,86%; 8.155 người, đạt 231,68%) để thành lập phường thuộc thị xã Phong Điền	Phường Phong Thu	45,34	824,36	11.809	236,18	Đạt (Theo Quyết định số 751/QĐ-BXD ngày 02/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường trên địa bàn đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô	Đạt (03/03 tiêu chí)

STT	Phương án	Tên ĐVHC sau sắp xếp	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Loại đô thị/trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội
							thị đối với phường của đô thị loại IV)	
3	Nhập 2 xã: xã Điền Hải (12,69 km ² , đạt 15,71%; 5.067 người, đạt 80,69%) và xã Phong Hải (5,47 km ² , đạt 37,86%; 4.026 người, đạt 231,68%) để thành lập phường thuộc thị xã Phong Điền	Phường Phong Hải	18,16	330,18	9.093	181,86	Đạt (Theo Quyết định số 751/QĐ-BXD ngày 02/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường trên địa bàn đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với phường của đô thị loại IV)	Đạt (03/03 tiêu chí)
4	Nhập 2 xã: xã Điền Lộc (13,61 km ² , đạt 15,71%; 5.561 người, đạt 80,69%) và xã Điền Hòa (13,55 km ² , đạt 37,86%; 4.571 người, đạt 231,68%) để thành lập phường thuộc thị xã Phong Điền	Phường Phong Phú	27,16	493,82	10.132	202,64	Đạt (Theo Quyết định số 751/QĐ-BXD ngày 02/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường trên địa bàn đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với phường của đô thị loại IV)	Đạt (03/03 tiêu chí)
5	Thành lập phường Phong An thuộc thị xã Phong Điền trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của xã Phong An, huyện Phong Điền	Phường Phong An	32,38	588,66	13.924	278,48	Đạt (Theo Quyết định số 751/QĐ-BXD ngày 02/8/2024 của Bộ trưởng Bộ	Đạt (03/03 tiêu chí)

STT	Phương án	Tên ĐVHC sau sắp xếp	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Loại đô thị/trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội
							Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường trên địa bàn đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với phường của đô thị loại IV)	
6	Thành lập phường Phong Hiền thuộc thị xã Phong Điền trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của xã Phong Hiền, huyện Phong Điền	Phường Phong Hiền	39,48	717,82	7.823	156,46	Đạt (Theo Quyết định số 751/QĐ-BXD ngày 02/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường trên địa bàn đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với phường của đô thị loại IV)	Đạt (03/03 tiêu chí)
7	Thành lập phường Phong Hòa thuộc thị xã Phong Điền trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của xã Phong Hòa, huyện Phong Điền	Phường Phong Hòa	34,27	623,00	8.334	166,68	Đạt (Theo Quyết định số 751/QĐ-BXD ngày 02/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường trên địa bàn đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô	Đạt (03/03 tiêu chí)

STT	Phương án	Tên ĐVHC sau sắp xếp	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Loại đô thị/trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội
							thị đối với phường của đô thị loại IV)	
8	Nhập 2 xã: xã Diên Hương (17,26 km ² , đạt 15,71%; 3.114 người, đạt 80,69%) và xã Diên Môn (16,43 km ² , đạt 37,86%; 3.124 người, đạt 231,68%) thuộc thị xã Phong Điền	Xã Phong Thạnh	33,69	112,30	6.238	155,95		
IV	Sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế							
1	Nhập 2 huyện: huyện Nam Đông (647,82 km ² , đạt 30%; 26.427 người, đạt 43,99% so với tiêu chuẩn) và huyện Phú Lộc (720,41 km ² , đạt 48,57%; 154.179 người, đạt 97,30%)	Huyện Phú Lộc	1.368,23	304,05	180.606	150,51		
2	Nhập xã Hương Thọ (46,91 km ² , đạt 15,71%; 5.554 người, đạt 80,69%) và phường Hương Hồ (33,53 km ² , đạt 37,86%; 10.670 người, đạt 231,68%) để thành lập phường thuộc thành phố Huế	Phường Long Hồ	80,44	1.462,55	16.224	231,77	Đạt (Theo Quyết định số 844/QĐ-BXD ngày 04/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập quận, phường thuộc khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị)	Đạt (03/03 tiêu chí)
3	Nhập xã Hải Dương (9,69 km ² , đạt 15,71%; 6.741 người, đạt 80,69%) và phường Thuận An (16,28 km ² , đạt	Phường Thuận An	25,97	472,18	30.744	439,20	Đạt (Theo Quyết định số 844/QĐ-BXD ngày 04/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công	Đạt (03/03 tiêu chí)



STT	Phương án	Tên ĐVHC sau sắp xếp	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Loại đô thị/trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội
	37,86%; 24.003 người, đạt 231,68%) để thành lập phường thuộc thành phố Huế						nhận khu vực dự kiến thành lập quận, phường thuộc khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị)	
4	Nhập xã Phú Dương (5,85 km ² , đạt 15,71%; 12.266 người, đạt 80,69%); xã Phú Mậu (7,17 km ² , đạt 15,71%; 10.953 người, đạt 80,69%) và xã Phú Thanh (7,61 km ² , đạt 37,86%; 4.766 người, đạt 231,68%) để thành lập phường thuộc thành phố Huế	Phường Dương Nỗ	20,63	375,09	27.985	399,79	Đạt (Theo Quyết định số 844/QĐ-BXD ngày 04/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập quận, phường thuộc khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị)	Đạt (03/03 tiêu chí)
5	Thành lập phường Thủy Bằng thuộc thành phố Huế trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của xã Thủy Bằng, thành phố Huế	Phường Thủy Bằng	22,78	414,18	9.153	130,76	Đạt (Theo Quyết định số 844/QĐ-BXD ngày 04/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập quận, phường thuộc khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị)	Đạt (03/03 tiêu chí)

STT	Phương án	Tên ĐVHC sau sắp xếp	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn	Loại đô thị/trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội
6	Thành lập phường Hương Phong thuộc thành phố Huế trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của xã Hương Phong, thành phố Huế	Phường Hương Phong	16,68	303,27	10.574	151,06	Đạt (Theo Quyết định số 844/QĐ-BXD ngày 04/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập quận, phường thuộc khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị)	Đạt (03/03 tiêu chí)
7	Thành lập thị trấn Lộc Sơn thuộc huyện Phú Lộc trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc	Thị trấn Lộc Sơn	18,99	135,66	8.593	107,41	Đạt (Theo tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	Đạt (03/03 tiêu chí)

Phụ lục II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY; LỘ TRÌNH GIẢI QUYẾT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ SAU KHI THÀNH LẬP THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ SẮP XẾP, THÀNH LẬP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ *((Kèm theo Tờ trình số: 495/TTr-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ))*

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức rà soát, đánh giá và căn cứ theo nguyện vọng, trình độ, năng lực của từng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm bảo dân chủ, công khai, giải quyết chính sách thỏa đáng, tạo điều kiện để cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã yên tâm công tác và ổn định cuộc sống; xây dựng Phương án, lộ trình giải quyết cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp ĐVHC của thành phố Huế (trực thuộc trung ương) như sau:

1. Đối với thành phố Huế trực thuộc trung ương:

Cơ bản giữ nguyên tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh Thừa Thiên Huế hiện tại. Tiến hành rà soát, đánh giá, phân loại để tiếp tục bố trí, sử dụng cán bộ, công chức đủ năng lực chuyên môn; tiến hành đào tạo lại những người chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, những người còn thiếu các tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định của Đảng và Nhà nước. Chuyển toàn bộ đại biểu HĐND tỉnh thành đại biểu HĐND thành phố và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định.

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của thành phố Huế cơ bản giữ nguyên bộ máy và cán bộ, công chức của tỉnh Thừa Thiên Huế hiện tại. Bố trí lại một số chức danh cho phù hợp với chức năng của thành phố trực thuộc Trung ương. Trong quá trình kiện toàn bộ máy, sẽ xây dựng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực và phẩm chất theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Lập kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho các cán bộ, công chức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền mới.

Đối với các tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại ĐVHC thực hiện sắp xếp, thành lập.

Tổ chức bộ máy và trụ sở làm việc của Công an thành phố Huế được giữ nguyên như Công an tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay với số lượng chỉ huy và các bộ phận công tác: Phòng An ninh đối ngoại; phòng An ninh đối nội; phòng An ninh chính trị nội bộ; phòng An ninh kinh tế; phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; phòng Kỹ thuật nghiệp vụ và Ngoại tuyến; phòng quản lý Xuất Nhập cảnh; phòng An ninh điều tra; Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra; phòng Cảnh sát hình sự; phòng Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường (Cảnh sát Kinh tế); phòng cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy; phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; phòng Cảnh

sát phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng Cảnh sát giao thông; phòng Kỹ thuật hình sự; phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Trại tạm giam; phòng Cảnh sát cơ động; phòng Tham mưu; phòng Hồ sơ nghiệp vụ; phòng Tổ chức cán bộ; phòng Công tác Đảng và Công tác Chính trị; Thanh tra Công an tỉnh; Cơ quan ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh; Phòng hậu cần.

Đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, UBND tỉnh sẽ phối hợp và báo cáo với Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định đồng thời với Nghị quyết thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương.

Đối với đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế: Thực hiện việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, bán kính phục vụ, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các ĐVHC công lập thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

2. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện thực hiện sắp xếp, thành lập:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị có liên quan là 11.133 biên chế (66 cán bộ, 529 công chức và 10.538 viên chức); cụ thể: Huyện Nam Đông có 821 biên chế (16 cán bộ, 97 công chức và 708 viên chức), huyện Phú Lộc có 2.220 biên chế (17 cán bộ, 113 công chức và 2.090 viên chức), huyện Phong Điền có 1.999 biên chế (16 cán bộ, 116 công chức và 1.867 viên chức), thành phố Huế hiện hữu có 6.093 biên chế (17 cán bộ, 203 công chức và 5.873 viên chức). Số dôi dư ở cấp huyện là: 64 biên chế (16 cán bộ, 28 công chức, 20 viên chức).

a) Thị xã Phong Điền:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị có liên quan là 1.999 biên chế (16 cán bộ, 116 công chức và 1.867 viên chức). Cơ bản giữ nguyên tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của huyện Phong Điền hiện tại. Tiến hành rà soát, đánh giá, phân loại để tiếp tục bố trí, sử dụng cán bộ, công chức đủ năng lực chuyên môn; tiến hành đào tạo lại những người chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, những người còn thiếu các tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định của Đảng và Nhà nước.

b) Huyện Phú Lộc (sau khi nhập huyện Nam Đông và Phú Lộc)

Sau sắp xếp huyện Phú Lộc và huyện Nam Đông để thành lập huyện Phú Lộc mới có 3.041 biên chế (khối Đảng, đoàn thể: 102 biên chế; khối chính quyền: 2.939 biên chế). Trong có, bố trí 2.997 biên chế (17 cán bộ, 182 công chức và 2.778 viên chức); dự kiến dôi dư 64 biên chế (16 cán bộ, 28 công chức, 20 viên chức).

c) Quận Phú Xuân và Quận Thuận Hóa (sau khi điều chỉnh địa giới thành phố Huế hiện hữu thành 02 quận)

Tổng biên chế được giao của thành phố Huế (hiện hữu) có 6.093 biên chế, bố trí cho 02 quận, như sau:

- Đối với quận Phú Xuân và quận Thuận Hóa: Tổng biên chế được giao của thành phố Huế hiện hữu, gồm: 6.093 biên chế (17 cán bộ, 203 công chức và 5.873 viên chức; bố trí biên chế cho 02 quận như sau:

+ Đối với quận Phú Xuân: Dự kiến giao 2.487 biên chế (17 cán bộ, 71 công chức và 2.399 viên chức). Dự kiến thiếu 55 biên chế (17 cán bộ, 25 công chức và 13 viên chức).

+ Đối với quận Thuận Hóa: Dự kiến giao 3.606 biên chế (17 cán bộ, 115 công chức và 3.474 viên chức). Dự kiến đảm bảo đủ biên chế.

Theo đó tỉnh đã có phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết chế độ khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. Trước mắt ưu tiên bố trí theo hiện trạng; đối với dôi dư ở cấp huyện do sắp xếp là: 64 người dự kiến điều chuyển sang các vị trí phù hợp ở các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh còn thiếu, như quận Phú Xuân và quận Thuận Hóa (hoặc thay thế các vị trí phù hợp ở đơn vị có người nghỉ hưu, nghỉ chế độ theo quy định); đồng thời, thực hiện giảm theo lộ trình từng năm để đảm bảo số lượng cấp phó và cán bộ, công chức đúng quy định; cụ thể:

- Năm 2025:

Điều động, luân chuyển, nghỉ hưu theo chế độ: 40 biên chế (trong đó: Điều chuyển biên chế về 02 quận Phú Xuân và Thuận Hoá và các vị trí phù hợp ở các đơn vị trên địa bàn tỉnh còn thiếu là 30 biên chế; nghỉ hưu theo chế độ chính sách là 10 người).

- Năm 2026:

Điều động, luân chuyển, nghỉ hưu theo chế độ: 24 biên chế (trong đó: Điều chuyển biên chế về 02 quận Phú Xuân và Thuận Hoá và các vị trí phù hợp ở các đơn vị trên địa bàn tỉnh còn thiếu là 19 biên chế; nghỉ hưu theo chế độ chính sách là 05 người).

Đến ngày 31/12/2026 sẽ không còn cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện dôi dư; đảm bảo số lượng theo quy định.

3. Tổng số cán bộ, công chức tại 21 ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp, thành lập là 450 người (trong đó có 225 cán bộ, 225 công chức); bố trí đảm bảo theo quy định là 290 người (142 cán bộ, 148 công chức), dôi dư 160 người (83 cán bộ, 77 công chức). Số CBCC cấp xã dự kiến nghỉ hưu theo nghị định, đề nghị tinh giản biên chế và theo chính sách hỗ trợ của tỉnh; luân chuyển, điều động sang ĐVHC khác cấp xã khác còn biên chế chưa sử dụng,...., cụ thể:

- Năm 2024: giảm 104 người;

- Năm 2025: giảm 22 người;

- Năm 2026: giảm 23 người;

- Năm 2027: giảm 11 người.

Theo đó, đến ngày 31/12/2027 sẽ không còn cán bộ, công chức cấp xã dôi dư; đảm bảo số lượng theo quy định.

4. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại 21 ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp, thành lập là 280 người (bố trí đảm bảo theo quy định là 180 người, dôi dư 100 người). Dự kiến sắp xếp, bố trí hết đến ngày 31/12/2025, đảm bảo số lượng theo quy định.

Phương án giải quyết: Vận động, thuyết phục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

Như vậy, phương án tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức các cấp của thành phố Huế trực thuộc trung ương thực hiện theo hướng dẫn Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2019, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (ban hành chính sách riêng); theo đó, chậm nhất đến năm 2029 (theo phương án của tỉnh Thừa Thiên Huế là chậm nhất đến năm 2027) sẽ hoàn thành việc sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp.

Quá trình thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy và giải quyết dôi dư gắn liền với việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng như cầu nhiệm vụ công việc của thành phố trực thuộc trung ương.

Phụ lục III
PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ,
TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
(Kèm theo Tờ trình số: 495/TTr-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ)

1. Nguyên tắc

1.1. Nguyên tắc cơ bản

- Lập danh sách và dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương thuộc phạm vi quản lý kèm theo đề án. Các Bộ, cơ quan trung ương có đơn vị trực thuộc trên địa bàn đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp lập danh sách và dự kiến phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công thuộc phạm vi quản lý, trường hợp không có nhu cầu sử dụng thì chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có trụ sở để thực hiện sắp xếp, quản lý, sử dụng theo nhu cầu của địa phương.

- Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành phải hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, đơn vị tại đơn vị hành chính sau sắp xếp.

- Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Chính quyền địa phương các cấp chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương.

1.2. Chính Phủ đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế căn cứ Văn bản số 9899/BTC-QLCS ngày 15/9/2023 của Bộ Tài chính về việc xử lý trụ sở, tài sản công ĐVHC cấp huyện, cấp xã; UBND tỉnh sẽ thực hiện các nội dung có liên quan theo thẩm quyền và hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 bảo đảm đúng quy định. Thời hạn hoàn thành việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

1.3. UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện quy định về miễn, giảm phí, lệ phí để thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC; trình HĐND tỉnh quyết định miễn, giảm phí, lệ phí theo thẩm quyền.

2. Phương án và lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

2.1. Hiện trạng

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định số

67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ;

Chính phủ đề nghị UBND tỉnh hoàn thành việc sắp xếp lại tài sản công theo các Nghị quyết của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đảm bảo đúng quy định pháp luật, theo Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh, tổng số sắp xếp các cơ sở nhà đất cấp huyện, cấp xã giữ lại tiếp tục sử dụng là 2.122 cơ sở, trong đó các đơn vị dự kiến sắp xếp, thành lập ĐVHC gồm: Thành phố Huế 521 cơ sở; Phong Điền 241 cơ sở; Nam Đông 160 cơ sở và Phú Lộc 300 cơ sở.

2.2. Dự kiến sắp xếp các cơ sở nhà đất sau khi thành lập Thành phố Huế trực thuộc Trung ương

a) Thành phố Huế điều chỉnh ĐGHC thành 02 Quận và sáp nhập 4 phường, xã gồm Hải Dương, Phú Thanh, Hương Thọ và Phú Dương

Tổng số 522 cơ sở nhà đất (Bao gồm các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở), trong đó:

- Có 516 cơ sở tiếp tục sử dụng;
- Có 01 cơ sở là trụ sở cũ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chuẩn bị bàn giao cho tỉnh để dự kiến làm trụ sở quận Phú Xuân;
- Có 05 cơ sở thuộc 04 phường sáp nhập dôi dư, dự kiến sắp xếp tạm giữ lại tiếp tục sử dụng trong năm 2025, căn cứ tình hình thực tế UBND tỉnh sẽ bố trí cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Thị xã Phong Điền sau khi thành lập: về cơ bản giữ nguyên tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của huyện Phong Điền hiện tại, sáp nhập 04 xã, thị trấn: Thị trấn Phong Điền, các xã Điền Hải, Điền Hòa và Điền Hương.

Tổng số 241 cơ sở nhà đất (Bao gồm các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở), trong đó:

- Có 223 cơ sở tiếp tục sử dụng;
- Điều chuyển 03 cơ sở để đảm bảo cho các Phòng mới thành lập như: Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Đội quy tắc đô thị;
- Có 15 cơ sở thuộc 04 xã sáp nhập dôi dư, dự kiến sắp xếp tạm giữ lại tiếp tục sử dụng trong năm 2025, căn cứ tình hình thực tế UBND tỉnh sẽ bố trí cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Sắp xếp huyện Nam Đông và Phú Lộc để thành lập huyện Phú Lộc mới

Tổng số 460 cơ sở nhà đất (Bao gồm các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở), trong đó:

- Có 440 cơ sở tiếp tục sử dụng;
- Có 20 cơ sở dôi dư, dự kiến sắp xếp tạm giữ lại tiếp tục sử dụng trong năm 2025, căn cứ tình hình thực tế UBND tỉnh sẽ bố trí cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.



**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ¹, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP, THÀNH LẬP
CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

(Kèm theo Tờ trình số: 495/TTr-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ)

STT	Đơn vị hành chính/ Tên trụ sở	Phương án	Dự kiến thời gian
I	Sắp xếp huyện Phú Lộc và huyện Nam Đông (dự kiến thành huyện Phú Lộc (mới): sắp xếp giảm 01 ĐVHC		
1	Trụ sở huyện Phú Lộc		
1.1	Huyện ủy	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.2	Liên đoàn lao động	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.3	Trụ sở HĐND và UBND huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.4	Văn phòng HĐND và UBND	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.5	Phòng Nội vụ	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.6	Phòng Tư pháp	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.8	Phòng Kinh tế và hạ tầng	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.9	Phòng Tài nguyên Môi trường	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.11	Phòng Tài chính Kế hoạch	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành

¹ Tổng số trụ sở công tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện thành lập sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 là 105 trụ sở (gồm trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND; trụ sở Công an, Ban Chỉ huy quân sự, Trạm y tế). Sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, số trụ sở được tiếp tục sử dụng tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới là 72 trụ sở, còn lại 33 trụ sở dôi dư.

1.12	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.13	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.14	Phòng Thanh tra	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.15	Các tổ chức chính trị và xã hội	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.16	BQL Dự án Đầu tư xây dựng Khu vực	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.17	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.18	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.19	Trung tâm VH-TT&TT	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.20	Hạt Kiểm lâm huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 01 sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.21	Đội Quản lý đô thị huyện Phú Lộc	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.22	Đội quản lý thị trường số 3	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.23	Viện Kiểm sát nhân dân huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.24	Toà án nhân dân huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.25	Chi cục thuế huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.26	Chi cục Thống kê huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.27	Chi cục Thi hành án dân sự huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.28	Kho bạc nhà nước huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.29	Bảo hiểm xã hội huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành

1.30	Công an huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.31	Ban chỉ huy quân sự huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2	Trụ sở huyện Nam Đông		
2.1	Huyện ủy	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.2	Liên đoàn lao động	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.3	Trụ sở HĐND và UBND huyện	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.4	Văn phòng HĐND và UBND	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.5	Phòng Nội vụ	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.6	Phòng Tư pháp	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.8	Phòng Kinh tế và hạ tầng	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.9	Phòng Tài nguyên Môi trường	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.11	Phòng Tài chính Kế hoạch	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.12	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.13	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.14	Phòng Thanh tra	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.15	Phòng Dân tộc tôn giáo	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.16	Các tổ chức chính trị và xã hội	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành

2.17	BQL Dự án Đầu tư xây dựng Khu vực	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.18	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.19	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.20	Trung tâm VH-TT&TT	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.21	Hạt Kiểm lâm huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.22	Viện Kiểm sát nhân dân huyện	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.23	Toà án nhân dân huyện	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.24	Chi cục thuế huyện	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.25	Chi cục Thống kê huyện	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.26	Chi cục Thi hành án dân sự huyện	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.27	Kho bạc nhà nước huyện	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.28	Bảo hiểm xã hội huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.29	Công an huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2.30	Ban chỉ huy quân sự huyện	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 sau sắp xếp, thành lập huyện Phú Lộc (mới)	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
II	Huyện Phong Điền		
1	Trụ sở UBND cấp xã		
1.1	Trụ sở UBND thị trấn Phong Điền	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.2	Trụ sở UBND xã Phong Thu	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Phong Thu sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.3	Trụ sở UBND xã Điền Hải	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành

1.4	Trụ sở UBND xã Phong Hải	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Phong Hải sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.5	Trụ sở UBND xã Điền Hòa	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.6	Trụ sở UBND xã Điền Lộc	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Phong Phú sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.7	Trụ sở UBND xã Phong An	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Phong An sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.8	Trụ sở UBND xã Phong Hiền	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Phong Hiền sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.9	Trụ sở UBND xã Phong Hòa	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Phong Hòa sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.10	Trụ sở UBND xã Điền Hương	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.11	Trụ sở UBND xã Điền Môn	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND xã Phong Thạnh sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2	Trụ sở Trạm Y tế cấp xã		
1.1	Trụ sở Trạm Y tế thị trấn Phong Điền	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 của Trạm Y tế phường Phong Thu sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.2	Trụ sở Trạm Y tế xã Phong Thu	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 01 của Trạm Y tế phường Phong Thu sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.3	Trụ sở Trạm Y tế xã Điền Hải	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 của Trạm Y tế phường Phong Hải sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.4	Trụ sở Trạm Y tế xã Phong Hải	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 01 của Trạm Y tế phường Phong Hải sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.5	Trụ sở Trạm Y tế xã Điền Hòa	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 của Trạm Y tế phường Phong Phú sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.6	Trụ sở Trạm Y tế xã Điền Lộc	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 01 của Trạm Y tế phường Phong Phú sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.7	Trụ sở Trạm Y tế xã Phong An	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở của Trạm Y tế phường Phong An sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.8	Trụ sở Trạm Y tế xã Phong Hiền	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở của Trạm Y tế phường Phong Hiền sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.9	Trụ sở Trạm Y tế xã Phong Hòa	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở của Trạm Y tế phường Phong Hòa sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.10	Trụ sở Trạm Y tế xã Điền Hương	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 của Trạm Y tế xã Phong Thạnh sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành

1.11	Trụ sở Trạm Y tế xã Điền Môn	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 01 của Trạm Y tế xã Phong Thạnh sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
3	Trụ sở Công an, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã		
1.1	Trụ sở của Công an, Ban chỉ huy quân sự thị trấn Phong Điền	Tiếp tục sử dụng Trụ sở Công an thị trấn Phong Điền làm Trụ sở Công an phường Phong Thu.	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
III	Thành phố Huế (hiện hữu)		
1	Trụ sở quận Phú Xuân (sau thành lập)	Dự kiến Bố trí tại Bộ Chỉ huy quận sự tỉnh hiện nay	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
2	Trụ sở quận Thuận Hóa (sau thành lập)	Tiếp tục sử dụng các trụ sở của thành phố Huế hiện nay	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
3	Trụ sở UBND cấp xã		
3.1	Trụ sở UBND phường Hương Hồ	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Long Hồ sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
3.2	Trụ sở UBND xã Hương Thọ	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.3	Trụ sở UBND phường Thuận An	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Thuận An sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
1.4	Trụ sở UBND xã Hải Dương	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
3.5	Trụ sở UBND xã Phú Dương	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
3.6	Trụ sở UBND xã Phú Mậu	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Dương Nỗ sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
3.7	Trụ sở UBND xã Phú Thanh	Đề xuất phương án sắp xếp, chuyển đổi sử dụng mục đích khác	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
3.8	Trụ sở UBND xã Thủy Bằng	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Thủy Bằng sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
3.9	Trụ sở UBND xã Hương Phong	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở UBND phường Hương Phong sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
4	Trụ sở Trạm Y tế cấp xã		
4.1	Trụ sở UBND phường Hương Hồ	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 01 của Trạm Y tế phường Long Hồ sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
4.2	Trụ sở UBND xã Hương Thọ	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 của Trạm Y tế phường Long Hồ sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành

4.3	Trụ sở UBND phường Thuận An	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 01 của Trạm Y tế phường Thuận An sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
4.4	Trụ sở UBND xã Hải Dương	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 của Trạm Y tế phường Thuận An sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
4.5	Trụ sở UBND xã Phú Dương	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 01 của Trạm Y tế phường Dương Nỗ sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
4.6	Trụ sở UBND xã Phú Mậu	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 02 của Trạm Y tế phường Dương Nỗ sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
4.7	Trụ sở UBND xã Phú Thanh	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở 03 của Trạm Y tế phường Dương Nỗ sau sắp xếp	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
4.8	Trụ sở UBND xã Thủy Bằng	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở của Trạm Y tế phường Thủy Bằng sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
4.9	Trụ sở UBND xã Hương Phong	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở của Trạm Y tế phường Hương Phong sau thành lập	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
5	Trụ sở Công an, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã		
5.1	Trụ sở của Công an, Ban chỉ huy quân sự phường Thuận An	Tiếp tục sử dụng Trụ sở Công an phường Thuận An làm Trụ sở Công an phường Thuận An	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành
5.2	Trụ sở của Công an, Ban chỉ huy quân sự xã Hương Phong	Tiếp tục sử dụng Trụ sở Công an xã Hương Phong làm Trụ sở Công an phường Hương Phong	Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành

Phụ lục IV
RÀ SOÁT CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ
CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SAU SẮP XẾP, THÀNH LẬP
(Kèm theo Tờ trình số: 495/TTr-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ)

1. Tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp, thành lập: có 08/21 ĐVHC cấp xã được công nhận là xã Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, gồm: Xã Điền Môn, xã Điền Lộc, xã Điền Hòa, xã Phong Thu và thị trấn Phong Điền thuộc huyện Phong Điền và xã Hương Thọ, xã Thủy Bằng và phường Hương Hồ thuộc thành phố Huế; 18/18 xã được công nhận là xã Nông thôn mới; có 01/18 xã là xã Điền Hương đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển (đến ngày 28/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 576/QĐ-TTg công nhận xã Điền Hương thuộc huyện Phong Điền thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn và đưa ra khỏi Danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025).

2. Sau sắp xếp, thành lập các ĐVHC cấp xã mới, UBND thành phố Huế sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành rà soát, đánh giá, lập hồ sơ đề nghị UBND thành phố Huế, Bộ Nội vụ và các cơ quan trung ương có liên quan thẩm định, báo cáo cơ quan có thẩm quyền công nhận 05 xã, phường mới là xã, phường Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, gồm: xã Phong Thạnh, phường Phong Phú, phường Phong Thu thuộc thị xã Phong Điền và phường Thủy Bằng và phường Long Hồ thuộc quận Thuận Hóa và 01 xã Phong Thạnh thuộc thị xã Phong Điền là xã Nông thôn mới.

Phụ lục V
ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN CỦA THÀNH PHỐ HUẾ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Tờ trình số: 495/TTr-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ)

TT	Các tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
			Tiêu chuẩn		
I	Quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi)	Người	$\geq 1.000.000$	1.236.393	Đạt
II	Diện tích tự nhiên	km ²	≥ 1.500	4.947,11	Đạt
III	Đơn vị hành chính trực thuộc			2/2	Đạt
1	Số đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc	Đơn vị	≥ 09	09	Đạt
2	Tỷ lệ số quận, thị xã, thành phố trực thuộc trên tổng số đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó có ít nhất là 02 quận)	%	$\geq 30\%^2$	55,56%	Đạt
IV	Đã được công nhận là đô thị loại đặc biệt hoặc loại I; hoặc khu vực dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đã được phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại đặc biệt hoặc loại I			Đã được Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định phê duyệt công nhận đạt tiêu chí đô thị loại I	Đạt
V	Cơ cấu và trình độ phát triển KT - XH			6/6	Đạt
1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	Đủ	Đạt
2	Thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước	Lần	$\geq 0,875^3$	0,95	Đạt
3	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của cả nước (5,21%)	6,66%	Đạt
4	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của cả nước (3,75%)	3,59%	Đạt
5	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế	%	$\geq 90\%$	91,06%	Đạt
6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thành	%	$\geq 90\%$	90,03%	Đạt

² Theo quy định, chỉ tiêu Tỷ lệ số quận, thị xã, thành phố trực thuộc trên tổng số đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó có ít nhất là 02 quận) từ 60% trở lên. Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị quyết về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính thì đối với thành phố Huế trực thuộc Trung ương chỉ tiêu này chỉ cần đạt 30% (bằng 50% so với quy định), tỉnh Thừa Thiên Huế đã vượt so với tiêu chuẩn đặc thù, đồng thời theo định hướng phát triển đô thị đến năm 2030, thành phố Huế sẽ thành lập quận Hương Thủy; theo đó chỉ tiêu này sẽ đạt 66,67% cao hơn mức quy định.

³ Theo quy định, chỉ tiêu Thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước từ 1,75 lần trở lên. Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị quyết về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính thì thành phố Huế trực thuộc Trung ương chỉ cần đạt 0,875 lần (bằng 50% so với quy định) tỉnh Thừa Thiên Huế đã vượt so với tiêu chuẩn đặc thù, đồng thời theo định hướng phát triển, thành phố Huế có những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế toàn xã hội, tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm cho người lao động để đạt tiêu chuẩn theo quy định mà không cần áp dụng đặc thù.